

KẾT LUẬN THANH TRA

Kết quả Thanh tra Việc thực hiện các quy định về hoạt động tiêm chủng theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP và thông tư 34/2018/TT-BYT

Thực hiện Quyết định số 914/QĐ-SYT ngày 21 tháng 05 năm 2020 của Sở Y tế Hậu Giang Thanh tra việc thực hiện các quy định về hoạt động tiêm chủng theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng gọi tắt là Nghị định 104/2016/NĐ-CP và Thông tư 34/2018/TT-BYT, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng gọi tắt là Thông tư 34/2018/TT-BYT.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 17/6/2020 của Trưởng đoàn thanh tra. Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Số điểm tiêm chủng 87 trên địa bàn (75 điểm tiêm Trạm Y tế tại xã, phường, thị trấn; 08 điểm tiêm dịch vụ tại 08 huyện, thị xã, thành phố; 03 điểm tiêm dịch vụ tư nhân). Các cơ sở tiêm chủng đã tự công bố điều kiện tiêm chủng theo quy định (86/87 cơ sở tự công bố điều kiện tiêm chủng theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP).

- Về cơ sở bảo quản vắc xin: có 01 cơ sở bảo quản vắc xin tại Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và 08 cơ sở bảo quản vắc xin tại 08 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Huyện Châu Thành

1.1. Ưu điểm

1.1.1. Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng

- Cơ sở vật chất:

+ Khu vực chờ trước khi tiêm chủng bố trí đủ chỗ ngồi, kín gió và thông thoáng.

+ Phòng thực hiện tư vấn, khám sàng lọc, tiêm chủng, theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng đủ diện tích theo quy định.

+ Bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, đủ ánh sáng và bố trí theo nguyên tắc một chiều theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP.

- Trang thiết bị:

+ Có tủ lạnh, phích vắc xin hoặc hòm lạnh, các thiết bị theo dõi nhiệt độ tại nơi bảo quản và trong quá trình vận chuyển vắc xin.

+ Có đủ thiết bị tiêm, các dụng cụ, hóa chất để sát khuẩn và các vật tư cần thiết khác.

+ Có hộp chống sốc, phát đồ chống sốc treo tại nơi theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế.

- Nhân sự: tổng số lượng nhân sự: 03 nhân viên chuyên ngành y, được tập huấn chuyên môn về tiêm chủng.

1.1.2. Quy định về tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin

- Bảo quản vắc xin và dung môi trong thiết bị dây truyền lạnh: vắc xin được bảo quản riêng trong thiết bị dây truyền lạnh; sắp xếp vắc xin đúng vị trí; theo dõi nhiệt độ vắc xin ghi vào bảng theo dõi nhiệt độ 2 lần/ngày.

- Bảo quản dung môi: nhiệt độ +2⁰C đến +8⁰C trước khi sử dụng 24 giờ để pha hồi chỉnh.

- Bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng: đảm bảo nhiệt độ từ +2⁰C đến +8⁰C.

- Vận chuyển vắc xin:

+ Việc vận chuyển vắc xin thực hiện theo quy định tại các điểm b, điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.

+ Bảo quản vắc xin trong quá trình vận chuyển được thực hiện theo quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c, Khoản 1, Điều 4 của Thông tư 34/2018/TT-BYT.

- Bảo dưỡng thiết bị dây chuyền lạnh, giám sát việc bảo quản vắc xin trong dây chuyền lạnh:

+ Thiết bị dây chuyền lạnh chưa được kiểm tra thường xuyên, chưa hiệu chuẩn.

1.1.3. Tổ chức tiêm chủng

- Quản lý đối tượng, báo cáo, bố trí, sắp xếp tại điểm tiêm chủng thực hiện theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.

- Bố trí, sắp xếp tại điểm tiêm chủng, khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng, thực hiện tiêm chủng, theo dõi sau tiêm chủng đúng theo quy định.

1.4. Hạn chế

- Cấp phát, tiếp nhận vắc xin: cấp phát tiếp nhận vắc xin chưa lưu giữ thông tin theo mẫu quy định tại (phụ lục 01 của Thông tư 34/2018/TT-BYT).

- Sổ bàn giao vắc xin giữa các ca ký nhận và ghi chép không đầy đủ (không ký nhận hoặc có ký nhận không ghi rõ họ tên).
- Thực hiện báo cáo không đúng qui định (báo cáo cho khoa KSDB thiếu báo cáo quý theo Thông tư 34/2018/TT-BYT).
- Thiếu sổ nhận vắc xin theo Phụ lục 01 Thông tư 34/2018/TT-BYT.
- Thiếu bảng chỉ dẫn từng phòng tiêm.
- Ghi chép lại sổ quản lý sau tiêm.
- Sổ quản lý vắc xin ghi chưa đúng qui định.
- Thời gian hiệu chuẩn nhiệt kế hết hạn (đăng ký hiệu chuẩn đến ngày 02/6/2020 mới nhận được).
- Chưa tách kho vắc xin riêng biệt kho hóa chất, thuốc chương trình.
- Biên bản giao nhận vắc xin tuyến xã ghi thiếu thông tin.
- Phiếu theo dõi nhiệt độ tuyến xã ghi không đầy đủ.
- Sổ quản lý vắc xin tuyến xã ghi không đầy đủ cột mục (Phần chỉ thị VVM/chỉ thị đóng băng) bỏ trống.
- Cột dự trữ vắc xin tuyến xã không ghi đầy đủ.
- Chưa thực hiện kho đạt GSP theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT.

2. Bệnh viện đa khoa số 10

2.1. Ưu điểm

Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng cơ bản đạt theo quy định.

2.2. Hạn chế

- Bảng theo dõi nhiệt độ ghi thiếu cột mục (ghi thiếu nhiệt độ tối đa, nhiệt độ tối thiểu).
- Không có nhiệt kế, chỉ thị đóng băng điện tử để bên trong tủ, chưa hiệu chuẩn nhiệt kế theo quy định.
- Kho vắc xin để chung với kho thuốc.
- Thiếu biên bản giao nhận, cấp phát vắc xin chưa đúng theo Phụ lục 01 của Thông tư 34/2018/TT-BYT.
- Sắp xếp, bảo quản thực hiện chưa đúng theo hướng dẫn Thông tư 34/2018/TT-BYT.
- Phiếu theo dõi nhiệt độ chưa ghi đủ cột, mục.

- Chưa thực hiện phần mềm tiêm chủng, hiệu chuẩn nhiệt kế, bảng 5 đúng ở phòng tiêm ngừa, theo dõi bệnh nhân 24 giờ sau tiêm, thực hiện báo cáo hàng tháng về Trung tâm Y tế dự phòng, thường xuyên kiểm tra hạn dùng vắc xin, y cụ...

3. Thị xã Long Mỹ

3.1. Ưu điểm

Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng cơ bản đạt theo quy định; Ghi bảng theo dõi nhiệt độ đúng theo quy định.

3.2. Hạn chế

- Nhiệt kế hết thời gian hiệu chuẩn.
- Cập nhật sổ lý lịch tử lạnh về bảo dưỡng thiết bị dây truyền lạnh thường xuyên.
- Chưa thực hiện phát đồ chống sốc theo thông tư 51/2017 (hiện phác đồ cũ không còn phù hợp).
- Sổ theo dõi phản ứng sau tiêm ghi chưa đúng và chưa đầy đủ cột mục.

4. Huyện Phụng Hiệp

4.1. Ưu điểm

Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng cơ bản đạt theo quy định; Vận chuyển và bảo quản vắc xin đạt yêu cầu.

4.2. Hạn chế

- Chưa hiệu chuẩn nhiệt kế theo định kỳ.
- Phiếu ghi chép nhiệt độ chưa đủ cột mục.
- Phòng tiêm thiếu bảng 5 đúng.
- Thực hiện việc báo cáo chưa đầy đủ theo qui định tại khoản 2 điều 18, 19 Thông tư 34/2018.
- Chưa phân công cán bộ trực bảo quản vắc xin ngày chủ nhật.
- Quản lý đối tượng tiêm chủng chưa thực hiện theo điều 4 thông tư 34/2018.
- Chưa lập phiếu khám chỉ định
- Phân công cán bộ khám chỉ định chưa hợp lý (hiện chỉ có 1 cán bộ trực)
- Phiếu theo dõi nhiệt độ tuyến xã ghi không đầy đủ.

5. Huyện Vị Thủy

5.1. Ưu điểm

Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng cơ bản đạt theo quy định.

5.2. Hạn chế

- Thiếu biên bản giao nhận vắc xin dịch vụ.
- Kho vắc xin chưa tách riêng kho chương trình tiêm chủng quốc gia.
- Bảng theo dõi nhiệt độ ghi thiếu cột, mục.
- Thực hiện khám chỉ định không đúng theo hướng dẫn Nghị định 104/2016/NĐ-CP.
- Người khám chỉ định không ký tên.
- Có lịch phân công bác sỹ khám chỉ định nhưng thực tế không có khám.
- Nhân sự phòng khám dịch vụ không đủ theo quy định (ít nhất 3 người nhưng tại thời điểm thanh tra chỉ có 02 người).
- Chưa phân công cán bộ trực bảo quản vắc xin ngày chủ nhật.
- Quản lý đối tượng tiêm chưa thực hiện theo Điều 4 Nghị định 104/2016/NĐ-CP.
- Hộp thuốc chống sốc thiếu danh mục thuốc, y cụ.
- Cấp phát, giao nhận vắc xin thực hiện chưa đúng theo quy định (phụ lục 1 Thông tư 34/2018/TT-BYT).

6. Thành Phố Ngã Bảy

6.1. Ưu điểm

Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng cơ bản đạt theo quy định.

6.2. Hạn chế

- Bảng theo dõi nhiệt độ chưa ghi đầy đủ cột, mục theo quy định Thông tư 34/2018/TT-BYT.
- Nhiệt kế của Tủ bảo quản vắc xin chưa được hiệu chuẩn theo qui định.
- Thực hiện báo cáo chưa đầy đủ theo Thông tư 34/2018/TT-BYT (về chế độ báo cáo).
- Chưa thực hiện kiểm tra hạn sử dụng của y cụ thường xuyên.
- Ghi chép phiếu theo dõi nhiệt độ vắc xin chưa đầy đủ theo quy định.
- Chưa lập sổ quản lý phản ứng sau tiêm.

- Phiếu theo dõi nhiệt độ tuyến xã ghi không đầy đủ cột, mục theo Thông tư 34/2018/TT-BYT.

7. Huyện Châu Thành A

7.1. Ưu điểm

Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng cơ bản đạt theo quy định.

7.2. Hạn chế

- Thiếu biên bản giao nhận vắc xin dịch vụ.
- Kho vắc xin chưa tách riêng kho thuốc chương trình, vật tư y tế.
- Chưa mở sổ xuất nhập vắc xin dịch vụ.
- Nhân viên phòng tiêm chưa đủ theo quy định (hiện có 02 người).
- Nhận vắc xin chưa thực hiện theo Thông tư 34/2018/TT-BYT (theo PL 01)
- Chưa có phân công cán bộ trực bảo quản vắc xin ngày chủ nhật.
- Chưa thực hiện theo dõi 24 giờ sau tiêm.
- Sổ theo dõi phản ứng sau tiêm ghi chưa đầy đủ.
- Phòng khám tư vấn và phòng tiêm chưa đảm bảo diện tích theo quy định.
- Chưa có hiệu chuẩn nhiệt kế bảo quản vắc xin định kỳ.
- Cơ sở vật chất chưa bố trí một chiều theo quy định.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng đã hết hạn.
- Phiếu theo dõi nhiệt độ tuyến xã ghi không đầy đủ cột, mục theo Thông tư 34/2018/TT-BYT.
- Sổ quản lý vắc xin tuyến xã không ghi cột dự trữ.

8. Thành phố Vị Thanh

8.1. Ưu điểm

Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng cơ bản đạt theo quy định.

8.2. Hạn chế

- Nhiệt kế hết thời hạn hiệu chuẩn.
- Chưa đăng ký kho đạt GSP (thực hành tốt bảo quản vắc xin) theo Thông tư 36/2018/TT-BYT
- Sổ quản lý vắc xin dịch vụ không đúng mẫu quy định.
- Giao nhận vắc xin chưa thực hiện theo phụ lục 1 Thông tư 34/2018/TT-BYT

- Chỉnh lại bảng 5 đúng theo qui định (Thông tư 34/2018/TT-BYT)
- Phác đồ chống sốc quá nhỏ, khó đọc.

9. Huyện Long Mỹ

9.1. Ưu điểm

Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: trang thiết bị đạt theo quy định; Tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin đạt theo quy định; Quản lý đối tượng, thực hiện tiêm chủng, theo dõi sau tiêm chủng đạt theo quy định.

9.2. Hạn chế

- Điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng: chưa đạt theo quy định của Nghị định 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ. (Chỉ có một phòng), theo quy định ít nhất 3 phòng.
- Thiếu biên bản giao nhận vắc xin tuyến xã.
- Chưa hiệu chuẩn nhiệt kế.
- Sổ quản lý vắc xin ghi thiếu cột, mục theo Thông tư 34/2018/TT-BYT.
- Chưa đăng ký kho vắc xin đạt GSP (thực hành tốt bảo quản vắc xin) theo Thông tư 36/2018/TT-BYT.
- Cơ sở vật chất chưa đạt theo Thông tư 34/2018 (chưa đủ số phòng theo qui định)
- Nhân sự phòng tiêm ngừa dịch vụ không đủ theo quy định chỉ có 01 người tại thời điểm thanh tra (ít nhất 3 người).
- Không có sổ theo dõi phản ứng sau tiêm.
- Biên bản và sổ giao nhận vắc xin giữa các ca trực không ký nhận tại phòng tiêm.
- Khu vực tiêm chủng chưa bố trí theo nguyên tắc một chiều.
- Bảng 5 đúng tại bàn tiêm chưa đúng quy định theo Thông tư 34/2018/TT-BYT.
- Sổ quản lý đối tượng tiêm chủng không đúng qui định.
- Tủ lạnh tuyến xã còn để hóa chất xét nghiệm ma túy.
- Ống tiêm 10cc và nước cất tuyến xã hết hạn sử dụng.
- Bàn khám phân loại tuyến xã thực hiện chưa riêng biệt.

10. Trung tâm Y tế dự phòng Hậu Giang

10.1. Ưu điểm

- Công tác quản lý, sử dụng vắc xin trong tiêm chủng

+ Tại thời điểm thanh tra, xác minh Trung tâm có dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin tại kho của Trung tâm và có tủ lạnh bảo quản vắc xin tại khu vực tiêm. Trung tâm có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng.

+ Phòng tiêm chủng cao ráo, thoáng mát; khu vực tiêm chủng được thiết kế, bố trí một chiều thuận tiện cho đối tượng tiêm chủng.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị tại khu vực tiêm: cố định khung trang, được trang bị hệ thống điều hòa, quạt thông gió đảm bảo thông thoáng, đầy đủ các trang thiết bị phục vụ quá trình khám phân loại, tư vấn chỉ định bao gồm: ống nghe, ống nhiệt, dụng cụ đo huyết áp..., tại phòng tiêm có đủ cơ sở chống sốc, được bố trí 01 máy tính, 01 nhân viên nhập thông tin dữ liệu đối tượng tiêm chủng, cập nhật thông tin lên hệ thống tiêm chủng quốc gia.

+ Về nhân lực thực hiện công tác tiêm chủng dịch vụ: đúng theo quy định trong Thông tư 34/2018 của Bộ y tế.

+ Việc quản lý đối tượng tiêm chủng được thực hiện bằng 02 hình thức: ghi chép vào sổ theo dõi tiêm chủng, sổ theo dõi bất thường sau tiêm và nhập thông tin các trường hợp tiêm chủng trên hệ thống phần mềm tiêm chủng quốc gia theo quy định của Bộ Y tế.

+ Việc thực hiện quy trình tiêm chủng được triển khai các bước theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế. Kiểm tra việc khám phân loại sàng lọc trước tiêm nhận thấy: đơn vị có xuất trình phiếu khám phân loại sàng lọc đối tượng tiêm, có thông tin tên, địa chỉ đối tượng tiêm chủng.

+ Sau khi tiêm, đối tượng tiêm chủng được theo dõi 30 phút tại khu vực phòng chờ theo đúng quy định.

+ Đơn vị thực hiện báo cáo kết quả công tác tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng dịch vụ theo biểu mẫu báo cáo của Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

- Theo báo cáo của đơn vị từ năm 2019 đến nay chưa có trường hợp nào tai biến nặng sau tiêm.

- Việc thực hiện quy định về giá dịch vụ tiêm chủng: ghi nhận Trung tâm có xây dựng giá dịch vụ.

- Công tác bảo quản vắc xin:

- Bảo quản vắc xin được bố trí tại 02 kho trong đó tầng trệt 01 và tầng một 01 của Trung tâm, kho bảo quản được trang bị thiết bị bảo quản vắc xin chuyên dụng gồm 10 tủ bảo quản vắc xin, có hệ thống điều hòa thông khí, theo dõi nhiệt độ tự động. Việc theo dõi nhiệt độ hàng ngày đối với tủ bảo quản vắc xin có cập nhật vào bảng theo dõi thường xuyên.

- Hằng ngày, cán bộ quản lý vắc xin, nhân viên làm việc tại kho kiểm tra điều kiện bảo quản trong kho, nhiệt độ bảo quản, tình trạng hoạt động dây chuyền lạnh tối thiểu 2 lần/ngày, buổi sáng khi đến và buổi chiều trước khi ra về.

- Việc thực hiện bảo quản vắc xin tại phòng tiêm dịch vụ và kho của Trung tâm thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị theo quy định, có nhật ký sử dụng trang thiết bị.

- Phiếu giao xuất kho, giao, nhận vắc xin ghi đầy đủ thông tin như tên vắc xin, loại vắc xin, hàng sản xuất theo quy định.

10.2. Hạn chế

- Người giám sát theo dõi nhiệt độ vắc xin chưa ký tên vào bản theo dõi nhiệt độ.

- Sổ quản lý vắc xin ghi chưa đầy đủ cột, mục theo quy định tại Thông tư 34/2018/TT-BYT.

- Cán bộ giám sát theo dõi nhiệt độ chưa ký tên vào bảng theo dõi nhiệt độ.

- Thực hiện công tác báo cáo chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư 34/2018/TT-BYT.

- Việc dán nhãn trang thiết bị chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP.

II. KẾT LUẬN

1. Những kết quả tích cực

1.1. Các cơ sở có triển khai hoạt động tiêm chủng thực hiện việc công bố đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định.

1.2. Các hoạt động chuyên môn về tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, quản lý vắc xin đạt theo quy định sử dụng vắc xin tại Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố và Bệnh viện số 10 đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế và được triển khai thường xuyên tại tất cả các cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác tiêm chủng phòng chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.3. Các đơn vị quản lý đối tượng tiêm chủng chặt chẽ, nhân viên tiêm chủng được tập huấn 100% tại các điểm tiêm chủng.

2. Một số tồn tại, hạn chế

2.1. Mặc dù việc thực hiện tiêm chủng, bảo quản vắc xin đã thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc ghi chép thông tin tiêm chủng dịch vụ tại các đơn vị được kiểm tra chưa thực hiện ghi chép theo biểu mẫu quy định của Bộ Y tế, một số thông tin tại phiếu giao nhận vắc xin chưa ghi chép đầy đủ.

2.2. Việc quản lý trang thiết bị phục vụ công tác tiêm chủng và bảo quản vắc xin chưa thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn dây chuyền lạnh định kỳ (nhiệt kế, tủ lạnh ...), chưa có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng theo quy định về quản lý trang thiết bị y tế, việc theo dõi nhật ký, lịch trình của một số trang thiết bị phục vụ tiêm chủng.

2.3. Chưa phân công cán bộ trực bảo quản vắc xin ngày chủ nhật.

2.4. Điều kiện cơ sở tiêm ngừa dịch vụ của huyện Long Mỹ chưa đạt theo quy định của Nghị định 104/2016/NĐ-CP của Chính Phủ. (Hiện tại chỉ bố trí thực hiện tiêm ngừa dịch vụ chỉ có 01 phòng, quy định gồm: khám chỉ định, tư vấn, tiêm ngừa, xử trí phản ứng sau tiêm, kho).

2.5. Các đơn vị thực hiện khám chỉ định chưa theo quy định, một số cán bộ thực hiện tiêm chủng trong khi giấy tập huấn an toàn tiêm chủng đã hết hạn.

2.6. Các đơn vị chưa đăng ký kho đạt GSP (thực hành tốt bảo quản vắc xin) theo Thông tư 36/2018/TT-BYT.

III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã nhắc nhở, hướng dẫn các đơn vị được thanh tra khắc phục những tồn tại thiếu sót trong việc thực hiện tiếp nhận, quản lý, sử dụng vắc xin không có hành vi vi phạm phải xử lý.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với các đơn vị được thanh tra

1.1. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh thường xuyên tổ chức tập huấn cho các cán bộ làm công tác tiêm chủng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát đơn đốc, hỗ trợ thường xuyên các đơn vị tuyến dưới (tuyến huyện, tuyến xã) thực hiện tiêm chủng đúng theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP của Chính Phủ; Thông tư 34/2018/TT-BYT; Thông tư 36/2018/TT-BYT và các quy định khác có liên quan.

1.2. Các đơn vị quản lý chặt chẽ, sử dụng vắc xin trong tiêm chủng, định kỳ xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn dây chuyền lạnh (nhiệt kế, tủ lạnh), trang thiết bị theo quy định.

1.3. Các đơn vị khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng vắc xin, bố trí bàn tiêm, bàn tư vấn, diện tích phòng, bố trí nhân viên, cử nhân viên tập huấn... theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP.

1.4. Đối với Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ thực hiện cơ sở tiêm chủng theo đúng quy định của Nghị định 104/2016/NĐ-CP; Thông tư 34/2018/TT-BYT; Thông tư 36/2018/TT-BYT và các quy định khác có liên quan.

1.5. Đối với các đơn vị triển khai bàn tiêm dịch vụ phải thực hiện đúng theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP; Nghị định 176/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt trong lĩnh vực Y tế; Thông tư 34/2018/TT-BYT; Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, ngày 31 tháng 12

năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

2. Phòng Nghiệp Vụ Y & BHYT

- Phối hợp với Trung tâm YTDP tỉnh tổ chức tập huấn các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo lộ trình tuân thủ thực hành tốt bảo quản thuốc theo Khoản 01, Điều 16 của Thông tư 36/2018/TT-BYT chậm nhất 01/7/2019 phải triển khai áp dụng và tuân thủ đầy đủ GSP đối với hoạt động bảo quản vắc xin quy định tại Thông tư này.

- Tiến hành rà soát, thẩm định, công bố, thu hồi các cơ sở tiêm chủng chưa đủ điều kiện công bố tiêm chủng theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP, Thông tư 36/2018/TT-BYT.

Trên đây là Kết luận Thanh tra về việc thực hiện các quy định về hoạt động tiêm chủng theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP và Thông tư 34/2018/TT-BYT; Thông tư 36/2018/TT-BYT trên địa bàn tỉnh Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Các đối tượng được thanh tra;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, Đoàn TTra.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tùng